

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Ph, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn Ph, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Ph, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn Ph, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đỗ Văn V và chị Hoàng Thị A thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Hương Qu, sinh ngày 08/3/2002. Cháu thứ 2 là Đỗ Duy B, sinh ngày 28/4/2011.

Anh V chị A thống nhất chị A trực tiếp nuôi cả hai cháu Đỗ Thị Hương Qu và cháu Đỗ Duy B. Anh V có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản:

Hai bên tự thỏa Tận phân chia tài sản chung của vợ chồng, đề nghị Tòa án ghi nhận. Cụ thể như sau:

Anh V và chị A thống nhất có khối tài sản chung là 01 nhà hai tầng xây dựng năm 2005 đã bao gồm cả công trình phụ. Nhà được hai vợ chồng xây dựng trên đất Tộc quyền sử dụng của mẹ anh V là bà Hoàng Thị T, tại địa chỉ thôn Ph 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh V chị A thống nhất tự phân chia về tài sản như sau:

Anh V sẽ được quyền sở hữu toàn bộ khu nhà hai tầng, các công trình trên đất mà vợ chồng đã xây dựng tại thửa đất đứng tên chủ sử dụng bà Hoàng Thị T, địa chỉ: thôn Ph 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh V sẽ giao lại phần tài sản có giá trị bằng tiền cho chị Hoàng Thị A, số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn). Chị A được nhận số tiền 300.000.000 đồng từ anh V.

Thời gian và phương thức giao tiền: Anh V sẽ giao toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn) làm một lần cho chị A trong vòng 05 ngày kể từ ngày hòa giải (tính từ ngày hôm nay 04/9/2019 đến ngày 09/9/2019).

Công nhận việc hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ vào ngày 09/9/2019.

Về án phí: Anh Đỗ Văn V tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai T số AA/2018/0005713 ngày 24/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Do trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, anh Đỗ Văn V và chị Hoàng Thị A đã tự thỏa Tận thống nhất với nhau về chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận nên anh chị không phải chịu tiền án phí về tài sản. Trả lại cho anh Đỗ Văn V số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai T số AA/2018/0005713 ngày 24/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú